

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/10/2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Pang Ting Suyl**

2. Ông **Đinh Văn Cương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Ông **Tăng Thành N**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa bà Đặng Thị H có mặt, ông Tăng Thành N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày: Bà Đặng Thị H và ông Tăng Thành N xây dựng gia đình với nhau năm 1995, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/7/1995. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc mà xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có quá nhiều khác biệt về tính cách, lối sống, quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng nhiều, không khí gia đình lúc nào cũng trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không được và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Bà H đã cố gắng chịu đựng vì các con nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, bà H xác định không còn tình cảm với ông N nên bà H yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống giữa bà H và ông N có hai con chung là Tăng Thành Kiên, sinh ngày 15/3/1996 và Tăng Tuấn Kiệt, sinh ngày 24/5/2001. Hiện nay các con ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà sẽ tự thỏa thuận giải quyết nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Tăng Thành N trình bày: Ông Tăng Thành N và bà Đặng Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 1995, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/7/1995. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà không được hòa thuận hạnh phúc mà xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng nhiều và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay ông N xác định không còn tình cảm với bà H nên ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Quá trình chung sống giữa bà H và ông N có hai con chung là Tăng

Thành Kiên, sinh ngày 15/3/1996 và Tăng Tuấn Kiệt, sinh ngày 24/5/2001. Hiện nay các con ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên ông N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà sẽ tự thỏa thuận giải quyết nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng ông không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông N. Ngoài ra bà H không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà H. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Tăng Thành N vắng mặt nhưng ông N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Tăng Thành N là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Thành N và bà Đặng Thị H xây dựng xây dựng gia đình với nhau năm 1995, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/7/1995 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà H xác định do vợ chồng có bất đồng về tính cách, lối sống nên thường xuyên xung đột, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn ông N vắng mặt nhưng trong lời khai của mình ông N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Xét thấy, ông N bà H phát sinh mâu thuẫn là do ông bà không đồng quan điểm nên không thông cảm chia sẻ cho nhau trong cuộc sống, thời gian lâu dần làm cho mâu thuẫn hai bên nặng nề hơn, cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc và đã tự sống ly thân hơn một năm nay. Đến nay bà H và ông N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn, ông N cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H, xử cho bà H và ông N được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Bà H và ông N có hai con chung là Tăng Thành Kiên, sinh ngày 15/3/1996 và Tăng Tuấn Kiệt, sinh ngày 24/5/2001. Khi ly hôn ông N và bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, hiện nay các con ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục mà đây là trách nhiệm chung của ông N, bà H đối với các con ông bà.

[4] *Về tài sản chung*: Bà H và ông N xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà H và ông N xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc bà H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đặng Thị H, xử cho bà Đặng Thị H và ông Tăng Thành N được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015473 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đặng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2021) bà Đặng Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng ông Tăng Thành N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang

